TCT PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ(HSX - DPM)

MUA, Giá mục tiêu: 23.300 VND

Hoạt động của công ty tiếp tục thuận lợi khi giá phân bón tăng mạnh trên thị trường thế giới nhờ vào nhu cầu gia tăng khi giá nông sản tăng mạnh, nông dân đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, giá dầu, khí tăng cũng làm giá phân bón tăng lên. Chúng tôi dự báo năm 2021, công ty có thể đạt sản lượng kinh doanh phân bón và hóa chất các loại với 1,27 triệu tấn, tăng 3% so với 2020, Doanh thu đạt 9.473 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 977 tỷ, lần lượt bằng 122% và 115% so với 2020. Định giá cổ phiếu ở mức 23.300 đồng/cổ phần, chúng tôi khuyến nghị MUA cổ phiếu DPM.

Thông tin cập nhật

Nhà máy hoàn thành đợt bảo dưỡng tổng thể (BDTT): Nhà máy Đạm Phú Mỹ đã hoàn thành vượt tiến độ đợt bdtt định kỳ năm 2021 trong 32 ngày so với kế hoạch 33 ngày và đã cho ra sản phẩm ure trở lại vào ngày 20/5. Phân xưởng NH3 cũng đã hoàn thành bảo dưỡng và cho ra sản phẩm vào ngày 18/5, vượt tiến độ 3 ngày. Việc nhà máy hoàn thành bdtt sớm hơn kế hoạch, nâng cao năng lực sản xuất (2.420 tấn/ngày) trong bối cảnh thị trường phân bón đang rất thuận lợi, nhu cầu và giá đều tăng cao là cơ sở để công ty gia tăng sản lượng sản xuất, bán hàng và hiệu quả kinh doanh trong năm 2021.

Kết quả kinh doanh tăng lên

Trong quý I.2021, sản lượng sản xuất đạt gần 250 nghìn tấn phân bón và hóa chất các loại, sản lượng kinh doanh đạt gần 280 nghìn tấn các loại, trong đó phân bón là 250 nghìn tấn
Tiếp nối kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2020, trong quý I.2021 doanh thu đạt 1.945 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 215 tỷ đồng, bằng 115% và 168% quý I.2020 và hoàn thành 23% và 49% kế hoạch cả năm.
Trong kỳ, nhờ sản lượng kinh doanh tăng, giá bán tăng nhanh hơn giá nguyên liệu đầu vào, làm cho lợi nhuận gộp tăng nhanh hơn doanh thu (28%/15%) và đạt 433 tỷ đồng, biên lợi nhuận gộp đạt mức 22.3% cao hơn so với mức 19.9% cùng kỳ 2020.

Thị trường phân bón tiếp tục thuận lợi: Giá phân bón Urea trên thị trường quốc tế liên tục tăng từ đầu năm đến nay, một mặt do giá dầu tăng mạnh trở lại cùng với nhu cầu phân bón tăng lên khi giá các loại nông sản tăng, nông dân gia tăng trồng trọt và kéo theo giá phân bón tăng cao, mặt khác là do chuỗi sản xuất, cung ứng gián đoạn do ảnh hưởng dịch covid cũng đẩy giá phân bón tăng lên. Giá phân Urea tại thị trường Trung quốc tăng 31%-34% từ 290usd/tấn lên mức 380-390usd/tấn trong 5 tháng đầu năm, trong khi giá urea Biển đen tăng đến 50% từ 245 usd/tấn cuối tháng 12.2020 lên mức 390 usd/tấn cuối tháng 5.2021

Rủi ro đầu tư

Biến động gián đoạn và giá nguyên liệu khí ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất của công ty: nguồn nguyên liệu khí chiếm đến 58-60% chi phí sản xuất, giá khí biến động ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh doanh của công ty.

Biến đổi khí hậu ảnh hưởng tới nông vụ và diện tích trồng trọt: hạn hán, mưa lũ do biến đổi khí hậu khiến diện tích canh tác nông nghiệp bị thu hẹp, tác động tiêu cực đến thị trường phân bón nói chung và hoạt động của doanh nghiệp nói riêng.

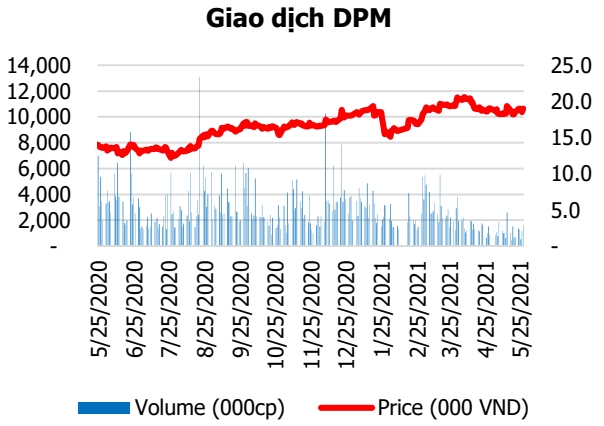

	1T	3T	6T	12T
DPM	5.0%	16.7%	58.9%	38.9%
VNINDEX	5.0%	6.1%	38.6%	-7.7%

Giá hiện tại (28/5/2021)	19,000 VND
Giá mục tiêu 12 tháng	23,300 VND
Upside (%)	22.6%
Bloomberg	DPM VN
Giá trị vốn hóa: (tỷ đồng)	7.437
Biến động giá 12 tháng(VND)	12,200-20,600
Khối lượng GDBQ trong 12 tháng (000cp/ngày)	2,770
Giá trị GDBQ trong 12 tháng (tỷ VND/ngày)	45.49
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (%)	49.0%
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài hiện tại(%)	14.7%

Chỉ tiêu	Đơn vị	FY20	FY21F	FY22F	FY23F	FY24F
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	7,762	9,473	10,681	11,284	11,975
Tăng trưởng doanh thu	Tỷ đồng	1.0%	22.0%	12.8%	5.6%	6.1%
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	1,730	1,963	2,190	2,248	2,425
EBIT	Tỷ đồng	943	1,058	1,081	1,070	1,166
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	848	977	1,013	1,017	1,127
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	702	815	845	848	940
Lợi nhuận CĐ CT mẹ	Tỷ đồng	692	803	833	836	926
EPS	Đồng	1,768	1,865	1,924	1,931	2,150
Tăng trưởng EPS	%	83.1%	5.5%	3.1%	0.4%	11.3%
Cổ tức bằng tiền	Đồng	1,400	1,400	1,500	1,500	2,000
Tỷ suất cổ tức	%	7.4%	6.0%	6.4%	6.4%	8.6%
P/E	Lần	10.7	12.5	12.1	12.1	10.8
P/B	Lần	0.94	1.1	1.1	1.0	1.0
EV/EBITDA	Lần	4.4	5.0	5.6	5.6	5.3
ROE	%	8.5%	9.6%	9.6%	9.4%	10.2%
ROA	%	6.2%	7.0%	7.0%	7.0%	7.7%
Nợ ròng/vốn CSH	%	-36.3%	-39.4%	-46.1%	-49.5%	-55.5%

Nguồn: DPM, TTNC MBS

TCT PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ(HSX - DPM)

Hiệu quả sản xuất và kinh doanh tăng lên

Sản lượng sản xuất và bán hàng tăng mạnh

Nhà máy sản xuất Urê hoạt động tối đa công suất: Sản lượng urê sản xuất năm 2020 đạt 866 nghìn tấn, tăng 22% so với 2019, hiệu suất hoạt động của nhà máy tăng lên 108% công suất.

Sản lượng bán hàng đạt 827 nghìn tấn, tăng 20% so với 2019, trong năm 2020 công ty xuất khẩu được 71 nghìn tấn Urê Phú Mỹ sang Ấn độ và một số quốc gia khác.

Trong năm 2021, công ty đặt kế hoạch sản xuất và tiêu thụ 766 nghìn tấn và 770 nghìn tấn ure Phú Mỹ, giảm hơn so với thực hiện năm 2020 do nhà máy thực hiện dừng bảo dưỡng tổng thể 33 ngày. Chúng tôi tin rằng, với thị trường thuận lợi, sản lượng sản xuất và tiêu thụ sẽ vượt kế hoạch đặt ra. Công ty cho biết, sau bảo dưỡng, năng lực sản xuất của nhà máy đạt 2.420 tấn/ngày.

Đến hết quý I.2021, sản lượng sản xuất đạt gần 250 nghìn tấn phân bón và hóa chất các loại. Sản lượng kinh doanh đạt gần 280 nghìn tấn, trong đó phân bón là 250 nghìn tấn.

Nhà máy sản xuất NPK dần hoạt động ổn định, gia tăng sản lượng và hiệu quả: Trong năm 2020, **s**ản lượng sản xuất đạt 115 nghìn tấn, tăng 36% so với 2019, sản lượng bán hàng đạt 94.5 nghìn tấn, tăng 23%. Năm 2020, công ty tiếp tục đặt ra kế hoạch sản xuất và tiêu thụ lần lượt 150 -140 nghìn tấn, các năm tiếp theo sẽ tăng trưởng khoảng 10-15%, nhà máy đạt công suất thiết kế sẽ mang lại hiệu quả kinh doanh cao cho giai đoạn 2021-2025

Doanh thu và lợi nhuận gia tăng so với cùng kỳ năm trước

Tiếp nối kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2020, trong quý I.2021 doanh thu đạt 1.945 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 215 tỷ đồng, bằng 115% và 168% quý I.2020 và hoàn thành 23% và 49% kế hoạch cả năm.

Trong kỳ, nhờ sản lượng kinh doanh tăng, giá bán tăng nhanh hơn giá nguyên liệu đầu vào, làm cho lợi nhuận gộp tăng nhanh hơn doanh thu (28%/15%) và đạt 433 tỷ đồng, biên lợi nhuận gộp đạt mức 22.3% cao hơn so với mức 19.9% cùng kỳ 2020.

Hiệu quả kinh doanh cũng đang hồi phục mạnh mẽ, ROA - ROE sau khi sụt giảm xuống mức thấp năm 2019, đã hồi phục trong năm 2020 và tiếp tục dự báo tăng lên trong 2021 với lần lượt là 7.0% và 9.6%.

Sản lượng Urea Phú Mỹ sản xuất và bán hàng (nghìn tấn)

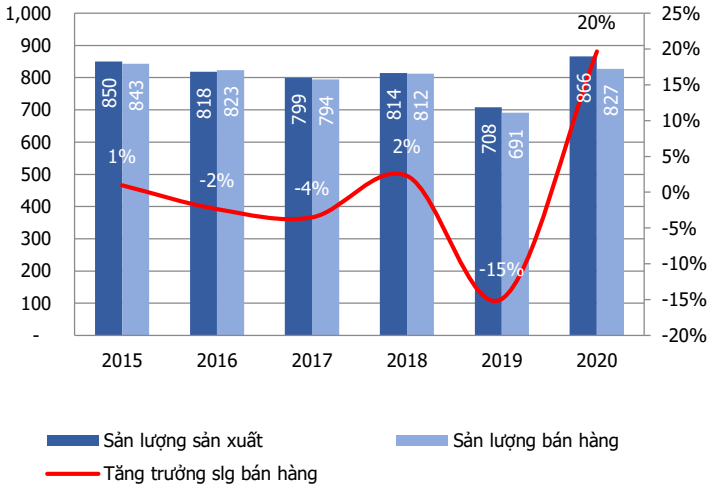

Doanh thu và lợi nhuận

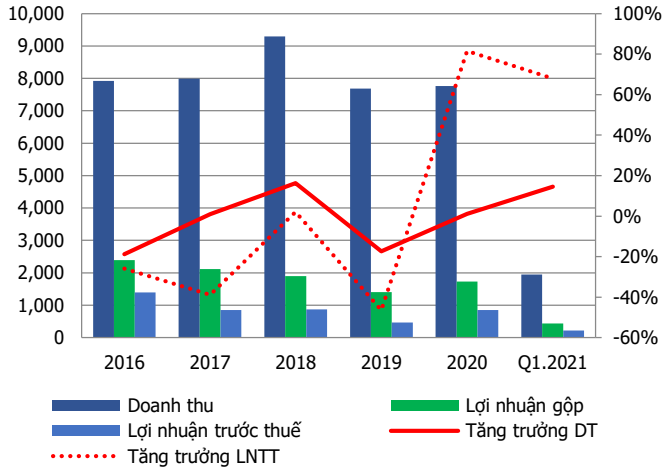

ROA - ROE

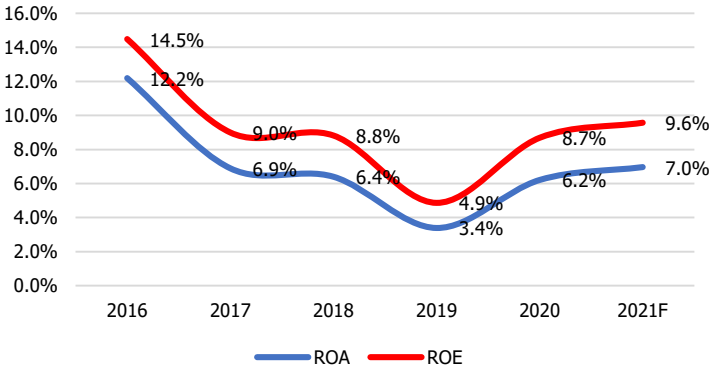

Tương quan Biên lợi nhuận gộp của DPM và giá dầu FO

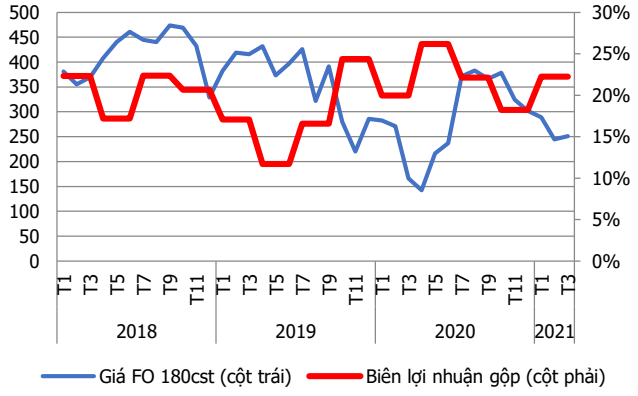

Nguồn: Bloomberg, DPM, TTNC MBS

TCT PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ(HSX - DPM)

Nguồn lực tài chính mạnh

Tại thời điểm 3.2021, Tiền, tương đương tiền, đầu tư tài chính ngắn hạn đạt 4.263 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn đến 38% trong tổng tài sản

Khoản phải thu, hàng tồn kho kiểm soát tốt từ 25-28% tài sản ngắn hạn

Tài sản dài hạn chủ yếu từ nhà máy NPK mới đầu tư, trong khi nhà máy sản xuất Urea có nguyên giá 8,800 tỷ đồng đã khấu hao gần hết chỉ còn khoảng 550 tỷ đồng.

Vay nợ ngắn và dài hạn tiếp tục giảm còn 1.011 tỷ đồng, chiếm 8.9% tổng nguồn vốn

Nguồn lực tài chính dồi dào, sẽ cho phép công ty thực hiện chiến lược phát triển mở rộng sang lĩnh vực sản xuất hóa chất trong giai đoạn 2021-2025.

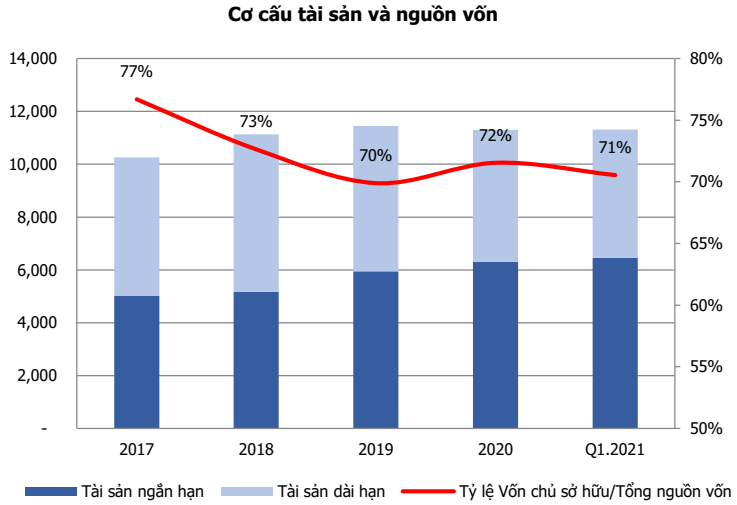

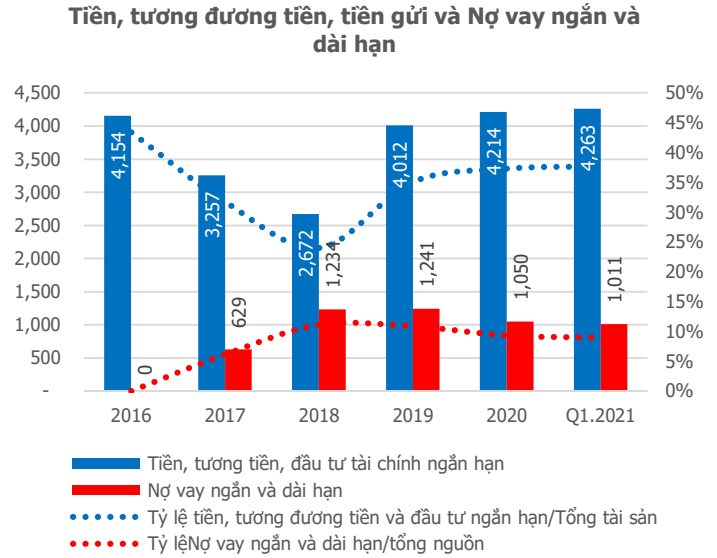

Dòng tiền hoạt động kinh doanh luôn dương

Quản lý dòng tiền hoạt động kinh doanh tốt, cho phép công ty thực hiện hoạt động đầu tư ổn định, trả nợ vay tốt và thực hiện chính sách cổ tức cao trong 2016-20120.

Chúng tôi đánh giá, từ năm 2020 công ty có thể tiếp tục thực hiện chính sách cổ tức tiền mặt hấp dẫn khi nhu cầu đầu tư dài hạn mới là chưa có.

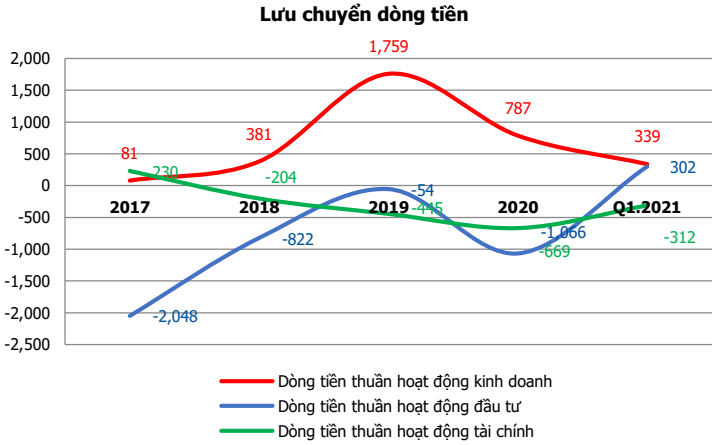

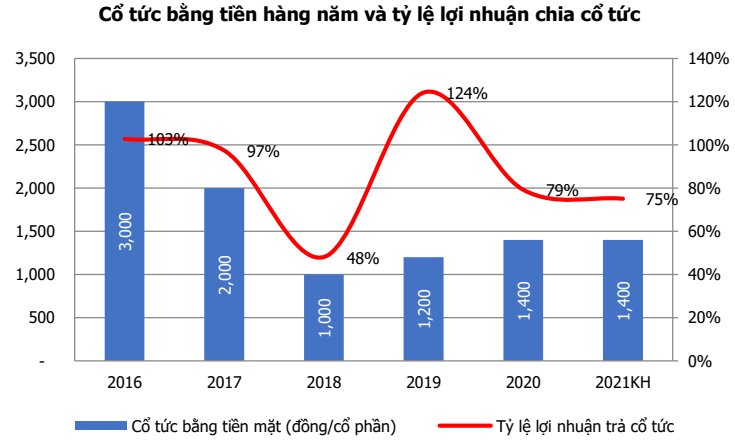

Nguồn: DPM, TTNC MBS

TCT PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ(HSX - DPM)

Nhu cầu thị trường gia tăng do thời tiết nông vụ thuận lợi

Năm 2021 dự báo diễn biến thời tiết thuận lợi hơn cho ngành nông nghiệp, qua đó giúp nhu cầu tiêu thụ phân bón được cải thiện. Theo AgroMonitor, tổng nhu cầu tiêu thụ phân bón năm 2021 dự kiến đạt khoảng 10,3 triệu tấn, tăng 5,5% so với năm 2020.
Giá phân bón các loại trên thị trường quốc tế tiếp tục đà phục hồi từ giữa năm 2020 và tăng mạnh trong 5 tháng đầu năm 2021. Một mặt do giá dầu tăng mạnh trở lại làm giá nguyên liệu đầu vào sản xuất Urea tăng lên, cùng với nhu cầu phân bón tăng lên khi giá các loại nông sản tăng, nông dân gia tăng trồng trọt và kéo theo giá phân bón tăng cao, chuỗi cung ứng gián đoạn cũng là một nguyên nhân tác động. Urea tại thị trường Trung quốc tăng 31%-34% từ 290usd/tấn lên mức 380-390usd/tấn, trong khi giá urea Biển đen tăng đến 50% từ 245 usd/tấn lên mức 390 usd/tấn cuối tháng 5.2021

Trong nước, giá bán lẻ urea Phú Mỹ và Cà Mau cũng đang có mức tăng từ mức 6.800 đồng/kg đầu năm lên mức 9.100-9.200 đồng/kg hiện nay, tương ứng khoảng 23-25%. Giá urea nhập khẩu từ Indonesia, Malaysia hiện được bán khoảng 10.000-10.200 đồng/kg, tương ứng tăng 24-26%.

Sản phẩm phân bón Phú Mỹ có thương hiệu mạnh trên thị trường, cạnh tranh tốt, hiệu suất nhà máy hoạt động cao

Sản phẩm Đạm Phú Mỹ đã tạo dựng được uy tín trên thị trường phân bón trong nhiều năm qua.

Sản phẩm luôn cạnh tranh tốt với các thương hiệu phân đạm trong nước và nhập khẩu, thể hiện qua sản lượng sản xuất và bán hàng luôn ở mức cao so với công suất thiết kế, năm 2020 đạt 108% .

Hệ thống phân phối bán hàng được tổ chức thực hiện trải dài trên cả nước với các công ty con tại các miền Bắc- Trung- Đông Nam bộ- Tây Nam bộ, các đại lý, nhà bán lẻ…

Tiêu thụ phân bón hàng năm (nghìn tấn)

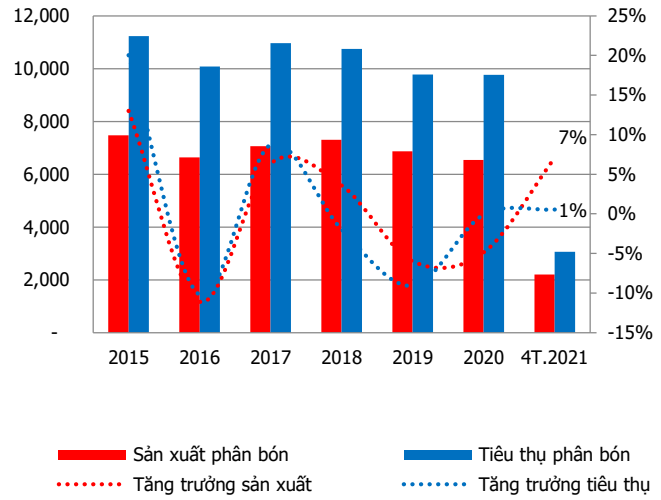

Công suất và Tỷ lệ hoạt động của các nhà máy sản xuất Urea trong nước

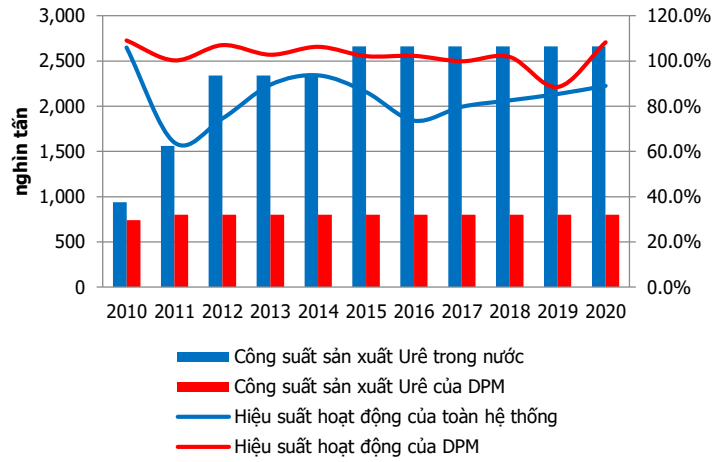

Giá phân bón một số thị trường thế giới

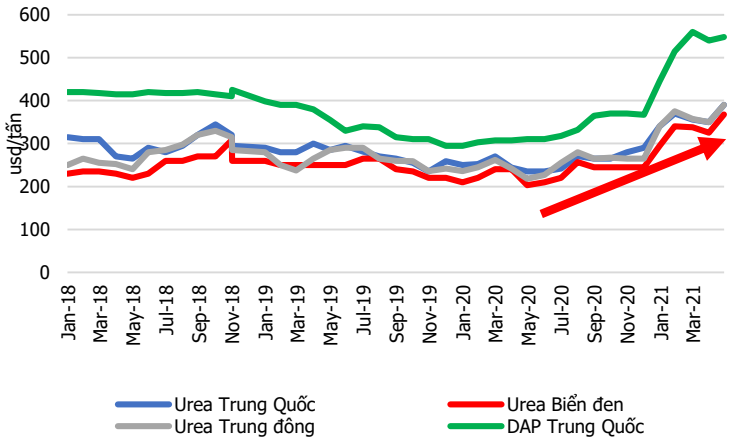

Giá phân bón trong nước và quốc tế

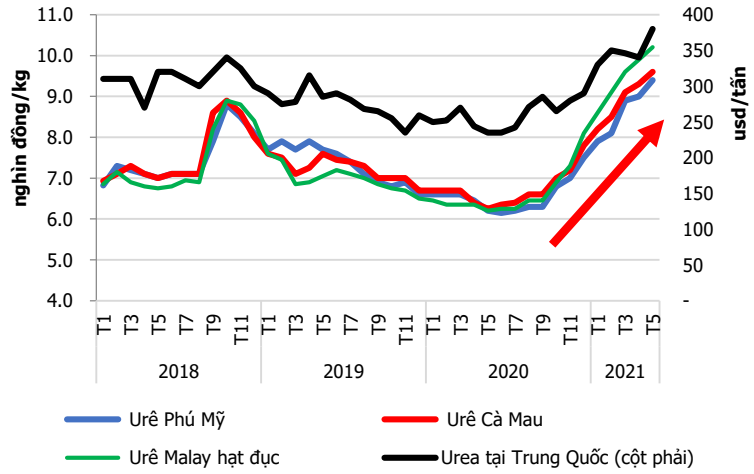

Nguồn: Bloomberg, MOIT, Bộ NN&PTNT, DPM, TTNC MBS

TCT PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ(HSX - DPM)

Dự báo hoạt động sản xuất và kết quả kinh doanh năm 2021-2025

❖ Cùng với thị trường phân bón thuận lợi, năng lực sản xuất của nhà máy đã được ổn định sau bảo dưỡng, chúng tôi dự báo trong năm 2021, sản lượng Ure sản xuất có thể đạt mức 810 nghìn tấn, sản lượng NPK đạt 150 nghìn tấn. Sản lượng bán hàng đạt 1.275 nghìn tấn các loại, trong đó đạm Phú Mỹ có thể đạt mức 800 nghìn tấn, NPK Phú Mỹ đạt 140 nghìn tấn, phân bón kinh doanh đạt 200 nghìn tấn.

❖ Tổng doanh thu cả năm 2021 dự báo đạt 9.473 tỷ đồng, tăng 22% so với 2020 và bằng 114% kế hoạch công ty đã xây dựng (do kế hoạch xây dựng trên giá dầu trung bình thấp với 45usd/thùng). Lợi nhuận trước thuế dự báo đạt 977 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 815 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2020. Lợi nhuận sau thuế dành cho cổ đông công ty mẹ đạt 803 tỷ đồng, thu nhập mỗi cổ phần đạt 1.865 đồng.

Giai đoạn 2021-2025

❖Chúng tôi dự bảo nhà máy sản xuất Ure Phú Mỹ vẫn hoạt động ổn định, sản lượng sản xuất và bán hàng đạt mức 800 nghìn tấn/năm. Trong khi đó, thận trọng hơn, nhà máy sản xuất NPK sẽ đi vào hoạt động ổn định, sản lượng sản xuất và bán hàng sẽ tăng lên trong năm 2022 đạt 210 nghìn tấn, từ 2024 sẽ chạy full công suất 250 nghìn tấn.

❖Trong dài hạn, chiến lược phát triển của công ty mở rộng đầu tư sang lĩnh vực hóa chất một thị trường phong phú và rộng lớn hơn, chúng tôi tin tưởng với tiềm lực tài chính, kinh nghiệm trong sản suất hóa chất phân bón những năm qua, công ty sẽ có bước phát triển vững chắc trong những năm tới.

Chỉ tiêu	Đơn vị	FY20A	FY21E	FY22F	FY23F	FY 24F	FY25F	FY26F
Giá dầu (Brent)	Usd/thùng	43	60	65	70	75	75	75
Sản lượng kinh doanh	Nghìn tấn	1,233	1,275	1,355	1,375	1,405	1,415	1,425
- Ure Phú Mỹ	Nghìn tấn	827	800	800	800	800	800	800
- NPK Phú Mỹ	Nghìn tấn	95	140	210	230	250	250	250
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	7,762	9,473	10,681	11,284	11,975	12,071	12,168
Tăng trưởng d.thu	Tỷ đồng	1.0%	22.0%	12.8%	5.6%	6.1%	0.8%	0.8%
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	1,730	1,963	2,190	2,248	2,425	2,500	2,567
EBIT	Tỷ đồng	943	1,058	1,081	1,070	1,166	1,234	1,292
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	848	977	1,013	1,017	1,127	1,201	1,260
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	702	815	845	848	940	990	1,038
Lợi nhuận CĐ CT mẹ	Tỷ đồng	692	803	833	836	926	976	1,023
Thu nhập cổ phần	Đồng	1,768	1,865	1,924	1,931	2,150	2,276	2,397
Tăng trưởng EPS	%	83.1%	5.5%	3.1%	0.4%	11.3%	5.9%	5.3%

Định giá

Sử dụng phương pháp định giá chiết khấu dòng tiền FCFE, so sánh PE, PB các doanh nghiệp cùng ngành trong nước và khu vực. Chúng tôi xác định giá trị cổ phiếu của công ty ở mức 23.300 đồng/cổ phần.

Kết quả định giá	Giá trị (vnd/cp)
- DCF_FCFE	25.000
- PB	24.700
- PE	20.300
Giá trị trung bình	**23.300**

Định giá cổ phiếu

Định giá CDF - FCFE		
Chi phí vốn chủ sở hữu	%	10.54%
Tăng trưởng dòng tiền sau năm 2026	%	1.00%
Hiện giá dòng tiền 2020-2026F	Tỷ đồng	4,496
Hiện giá dòng tiền sau năm 2026F	Tỷ đồng	3,941
Tiền tương đương tiền cuối năm 2020	Tỷ đồng	2,201
Giá trị doanh nghiệp	Tỷ đồng	10,638
Vay nợ dài hạn cuối năm 2020	Tỷ đồng	849
Giá trị vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	9,789
Số lượng cổ phần	Cổ phần	391.40
Giá trị cổ phiếu	Đồng/cp	**25.010**

Định giá theo PE - PB		
Giá trị cổ phiếu theo PE	Đồng/cp	**20.300**
Giá trị cổ phiếu theo PB	Đồng/cp	**24.700**

Hệ số PE-PB

Mã Chứng khoán	Quốc gia	P/B	P/E	Vốn hóa (triệu usd)
DPM VN Equity	Việt nam	0.93	9.85	323
DGC VN Equity	Việt nam		12.93	529
DCM VN Equity	Việt nam	1.40	15.15	391
BFC VN Equity	Việt nam	1.44	8.98	64
RCF IN Equity	Ấn độ	1.37	12.15	629
GSFC IN Equity	Ấn độ	0.49	10.11	629
HSCH IN Equity	Ấn độ	1.25	10.57	300
DFPC IN Equity	Ấn độ	1.17	7.89	436
CHMB IN Equity	Ấn độ		7.15	1,633
UKEM TB Equity	Thái Lan	1.32	11.49	42
TCCC TB Equity	Thái Lan		12.54	683
002538 CH Equity	Trung Quốc	1.12	13.76	703
600470 CH Equity	Trung Quốc	1.59	9.93	357
Trung bình		1.24	11.37	

Nguồn: Bloomberg, DPM, TTNC MBS

TCT PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ(HSX - DPM)

Kết quả kinh doanh	2020	2021F	2022F	2023F	2024F
Doanh thu	7,762	9,473	10,681	11,284	11,975
Giá vốn hàng bán	-6,032	-7,510	-8,491	-9,036	-9,551
Lợi nhuận gộp	1,730	1,963	2,190	2,248	2,425
Doanh thu tài chính	180	160	163	166	170
Chi phí tài chính	-95	-81	-68	-53	-40
Chi phí bán hàng	-655	-673	-737	-779	-826
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-409	-493	-555	-587	-623
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	753	879	996	999	1,109
Lợi nhuận trước thuế	848	977	1,013	1,017	1,127
Lợi nhuận sau thuế	702	815	845	848	940
Lợi nhuận ròng cđ công ty mẹ	692	803	833	836	926

Tài sản- Nguồn vốn	2020	2021F	2022F	2023F	2024F
Tài sản ngắn hạn	6,315	6,907	7,760	8,197	8,812
Tài sản dài hạn	4,985	4,784	4,290	3,841	3,339
Tổng tài sản	11,300	11,691	12,050	12,038	12,152
Nợ phải trả	3,052	3,176	3,277	3,005	2,962
I.Nợ phải trả ngắn hạn	2,026	2,327	2,605	2,510	2,644
II. Nợ phải trả dài hạn	1,026	849	672	495	318
Vốn chủ sở hữu	8,248	8,515	8,772	9,033	9,190
Tổng nguồn vốn	11,300	11,691	12,050	12,038	12,152

Lưu chuyển dòng tiền	2020	2021F	2022F	2023F	2024F
Dòng tiền thuần hoạt động kinh doanh	787	1,237	1,341	1,127	1,448
Dòng tiền thuần hoạt động đầu tư	(1,066)	(340)	(50)	(100)	(50)
Dòng tiền thuần hoạt động tài chính	(669)	(725)	(764)	(764)	(960)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	2,029	2,201	2,728	2,990	3,429

Hệ số tài chính	2020	2021F	2022F	2023F	2024F
Chỉ tiêu lợi nhuận					
Biên lợi nhuận gộp	19.2%	16.9%	15.2%	14.3%	14.3%
Biên EBITDA	8.9%	8.5%	7.8%	7.4%	7.7%
Biên lợi nhuận ròng	8.5%	9.6%	9.6%	9.4%	10.2%
ROE	6.2%	7.0%	7.0%	7.0%	7.7%
ROA	22.3%	20.7%	20.5%	19.9%	20.2%
Tăng trưởng					
Tăng trưởng doanh thu	1.0%	22.0%	12.8%	5.6%	6.1%
Tăng trưởng LNTT	81.6%	15.2%	3.7%	0.4%	10.8%
Tăng trưởng LNST	83.1%	16.0%	3.7%	0.4%	10.8%
Tăng trưởng EPS	83.1%	5.5%	3.1%	0.4%	11.3%
Thanh khoản					
Hệ số thanh toán hiện thời	3.1	3.0	3.0	3.3	3.3
Hệ số thanh toán nhanh	2.4	2.3	2.3	2.5	2.5
Nợ/Tổng tài sản	0.3	0.3	0.3	0.2	0.2
Nợ/Nguồn vốn	0.4	0.4	0.4	0.3	0.3
Hệ số đảm bảo nợ vay	9.9	13.1	15.8	20.1	29.5
Định giá					
Lợi tức cổ phần	6.0%	6.0%	6.4%	6.4%	8.6%
Thu nhập mỗi cổ phần	1,768	1,865	1,924	1,931	2,150
Giá trị sổ sách cổ phần	20,657	21,338	21,997	22,663	23,064

Nguồn: DPM, TTNC MBS tổng hợp và dự báo

CONTACT: MBS EQUITY RESEARCH

Nhóm Nghiên cứu Ngành và Cổ phiếu

Dầu khí, Hóa chất
Chu Thế Huynh
(Huynh.ChuThe@mbs.com.vn– Tel: 0919336595)

Vật liệu xây dựng,Nhựa
Trần Thái Bình
(Binh.TranThai@mbs.com.vn -Tel 0336154669)

Tài chính, Ngân hàng
Dương Thiện Chí
(Chi.Duongthien@mbs.com.vn -Tel 0934977100)

Xây dựng, Bất động sản
Đinh Công Luyến
(Luyen.DinhCong@mbs.com.vn– Tel: 0978877784)

Hàng tiêu dùng, Công Nghệ, Bán lẻ
Trần Minh Phương
(Phuong.TranMinh@mbs.com.vn– Tel: 0869083297)

MBS SECURITIES

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP, HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác, Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp, Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC), Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei (MS Finance). MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS RESEARCH | DISCLAIMER

Copyrights. MBS 2020, ALL RIGHTS RESERVED. Bản quyền năm 2020 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HEAD OFFICE

Tòa Nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội | Tel: +84 4 3726 2600 – Fax: +84 4 3726 2600 | Website: www.mbs.com.vn